

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2024/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Bền
2. Ông Võ Minh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2023/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quốc T**, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1999 tại **huyện G, tỉnh Kiên Giang**; nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Thanh N** và bà **Hà Kim N1**; không có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Trong thời gian tạm giam bị cáo bị kỷ luật do vi phạm nội quy cơ sở giam giữ tại Quyết định số 18 ngày 11 tháng 01 năm 2024 do Thủ trưởng cơ quan thi hành án, tạm giữ, tạm giam quyết định; nhân thân xấu; bị tạm giữ từ ngày 02/5/2023 đến ngày 11/5/2023 được trả tự do, sau đó bị tạm giam kể từ ngày 20/9/2023 cho đến nay “có mặt”.

2. **Hà Bảo K**, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1996 tại **huyện G, tỉnh Kiên Giang**; nơi cư trú: **Ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ

văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C và bà Hứa Thanh C1; không có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị tạm giữ từ ngày 02/5/2023 đến ngày 11/5/2023 được trả tự do, sau đó bị tạm giam kể từ ngày 12/9/2023 cho đến nay “có mặt”.

Bị hại: Ông Đinh Chí C2, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Lô E, căn 36, khu C, thành phố R, tỉnh Kiên Giang “có mặt”.

Người làm chứng:

- Ông Huỳnh Thiện C3, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang “vắng mặt”.

- Ông Đào Tấn T1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang “vắng mặt”.

- Ông Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1997. Nơi cư trú: F N, phường V, thành phố R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 02/5/2023 Đinh Chí C2 cùng với Nguyễn Quốc T2 đến nhậu tại quán “Bốn Mùa” thuộc khu phố G, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang cùng với Huỳnh Thiện C3 và Đào Tấn T1. Tại đây C3, C2, T2 và T1 uống rượu với nhau tại tum số 07 thuộc khu vực ao sen phía sau quán. Đến khoảng 15 giờ 30 phút thì C3 rủ mọi người lên phòng Vip 8 thuộc khu vực karaoke phía trước của quán để hát. Khoảng 30 phút sau, C3 có gọi điện rủ hai người bạn lại nhậu chung là Hà Bảo K và Nguyễn Quốc T. Lúc này, tại phòng karaoke V 8 gồm có: Chính, C2, T2, T1, K và T, trong quá trình uống rượu T và C2 có xảy ra mâu thuẫn. Khi T và K mới đến thì C2 có nói: “Đụ mẹ! Sao hai tụi bây lại lâu để tạo đợi”, T có tức giận nhưng không nói gì. Đến khoảng 17 giờ 30 phút thì nghỉ nhậu, C2 và T2 chuẩn bị về, còn C3 thì vào nhà trọ 69 phía sau quán để ngủ.

Sau đó, K và T rủ T1 ra khu vực tum số 04 phía sau quán uống rượu tiếp. Tại đây có: Thiệu, T, K và một nhân viên nữ rót bia tên H. Khoảng 20 phút sau C2 và T2 đi vào nhậu cùng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C2 đi vệ sinh vào và tự trượt ghế té ngã, nên tức giận chửi thề: “Đụ má, đụ mẹ”. Lúc này, T đang ngồi đối diện C2, tức giận nên cầm ly bia (ly thủy tinh dùng để uống bia, rắn và cứng, cao khoảng 15cm, miệng ly hình tròn đường kính khoảng 08cm, có quai cầm, trên thân ly có ba ngón,

trên mỗi ngón có nhiều hình bầu dục kích thước khoảng 2x3cm) đánh C2 02 cái, hướng từ phải qua trái, trúng vào vùng thái dương trái và trán bên trái của C2 (khi đó ly thủy tinh đã bể, tạo thành nhiều cạnh sắc nhọn). Sau khi bị T đánh thì C2 ngã ngửa xuống sàn của quán, K cầm ly trên tay phải, xông vào đánh C2 03 cái, hướng từ phải qua trái, trúng vào vùng đầu bên trái và cổ bên trái của C2. Tiếp theo đó, T tiếp tục sử dụng cái ly đã bể còn cầm trên tay, xông vào đâm C2, trúng vào vùng bụng bên trái của C2 03 cái, hướng từ trên xuống dưới.

Sau đó, mọi người vào can ngăn, T và K bỏ về, còn C2 được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K từ ngày 02/5/2023 đến ngày 08/5/2023 thì xuất viện.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 435/KL-PY ngày 13/6/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh K. Kết luận thương tích của Đinh Chí C2 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Sẹo phần mềm vùng thái dương trái, (mặt) trán trái, (mặt) gò má trái, mặt - tay trái, cổ sau bên trái, lưng - hông trái, hạ sườn trái, bụng trái (03 vết), cẳng tay trái và khuỷu trái và khuỷu phải.

- Kết quả cận lâm sàng: Xquang sọ thẳng, nghiêng và cẳng tay trái thẳng; cột sống cổ thẳng, nghiêng; khuỷu phải thẳng, nghiêng và cẳng tay thẳng, nghiêng: Không thấy hình ảnh bất thường.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Chí C2 tại thời điểm giám định là: 27% (Hai mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng thái dương - đỉnh trái là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng (mặt) trán trái là: 03% (Ba phần trăm).
- Vùng (mặt) gò má trái là: 03% (Ba phần trăm).
- Vùng mặt tai trái là: 06% (Sáu phần trăm).
- Vùng cổ sau bên trái là: 04% (Bốn phần trăm).
- Vùng lưng - hông trái là: 03% (Ba phần trăm).
- Vùng hạ sườn trái là: 02% (Hai phần trăm).
- Vùng bụng trái là: 5,88% (Năm phẩy tám mươi tám phần trăm).
- + Vết 1: 02% (Hai phần trăm).

- + Vết 2: 02% (Hai phần trăm).
- + Vết 3: 02% (Hai phần trăm).
- Vùng cẳng tay trái là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng khuỷu phải là: 02% (Hai phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích: Các thương tích trên do vật có cạnh sắc nhọn gây nên.

* Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G thu giữ gồm:

- 01 (một) cái áo sơ mi dài tay, sọc màu xanh, trắng, xám có dính chất màu đỏ nghi là máu. Kiểm đang mặc trên người;
- 01 (một) cái quần kaki ống quần dài màu nâu vàng có dính chất màu đỏ nghi là máu. Kiểm đang mặc trên người;
- 01 (một) cái áo sơ mi dài tay, sọc màu trắng xanh (có sọc lớn và sọc nhỏ) dính chất màu đỏ nghi là máu. T đang mặc trên người;
- 01 (một) cái quần jean, ống quần dài màu xanh có dính chất màu đỏ nghi là máu. T mặc trên người.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Quốc C4 yêu cầu bị can Hà Bảo K và Nguyễn Quốc T bồi thường tiền thuốc và chi phí điều trị khác là 128.956.864đ Hà B đã hỗ trợ tiền thuốc cho Đinh Quốc C4 số tiền 5.000.000đ, đại diện gia đình Hà Bảo K đã tự nguyện nộp tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án huyện Giồng Riềng số tiền 10.000.000đ; đại diện gia đình Nguyễn Quốc T đã tự nguyện nộp tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án huyện Giồng Riềng số tiền 5.000.000đ.

Hiện các bị can chưa thỏa thuận bồi thường cho bị hại Đinh Quốc C4 được nên có thể tính như sau.

Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Buộc các bị can Hà Bảo K và Nguyễn Quốc T bồi thường tiền thuốc, bồi thường tiền thuốc tại tiền người nuôi bệnh; tiền xe chuyển bệnh tại bệnh viện đa khoa tỉnh K; tiền tổn thất tinh thần, T3 công lao động khi nằm bệnh mất thu nhập; tiền công người nuôi bệnh; cho Đinh Quốc C4 tổng số tiền: 20.956.864đ gồm các khoản sau:

- Tiền thuốc và xe xuất viện, xe tái khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K: 1.156.864đ.
- Tiền tổn thất tinh thần: 1.800.000đ.
- Tiền công lao động trong 10 ngày nằm bệnh: 10 ngày lương khi nằm bệnh = 3.000.000đ.
- Tiền công người nuôi bệnh 10 ngày: 3.000.000đ.

- Tiền công trong thời gian xuất viện chưa đi làm được: 12.000.000đ.
- Các chi phí khác bị hại yêu cầu không được chấp nhận gồm: Tiền di chứng thương tật về sau số tiền 100.000.000đ.

Xét yêu các yêu cầu này hiện tại chưa có cơ sở. Nên Viện Kiểm sát không đề nghị xem xét.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy do không có giá trị sử dụng:
- 01 (một) cái áo sơ mi dài tay, sọc màu xanh, trắng, xám có dính chất màu đỏ nghi là máu Kiểm đang mặc trên người;
- 01 (một) cái quần kaki ống quần dài màu nâu vàng có dính chất màu đỏ nghi là máu Kiểm đang mặc trên người;
- 01 (một) cái áo sơ mi dài tay, sọc màu trắng xanh (có sọc lớn và sọc nhỏ) dính chất màu đỏ nghi là máu **T** đang mặc trên người;
- 01 (một) cái quần jean, ống quần dài màu xanh có dính chất màu đỏ nghi là máu **T** mặc trên người.

* Đối với hành vi của **Đinh Quốc C4** có dùng ly uống bia (**L** thủy tinh) đập ly xuống bàn vắng miến trúng **Nguyễn Quốc T** gây thương tích. Vào ngày 29/6/2023 **T** làm đơn không yêu cầu khởi tố vụ án đối với **C4** và có đơn không yêu cầu giám định thương tích; không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự (BL số: 210 - 211).

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 20/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo **Nguyễn Quốc T** và **Hà Bảo K** về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đầu thú; quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo; **Hà Bảo K** đã hỗ trợ tiền thuốc cho bị hại **Đinh Quốc C4** số tiền 5.000.000đ và người nhà của **H1** Bảo Kiểm khắc phục hậu quả là nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng số tiền 10.000.000đ; người nhà của **Nguyễn Quốc T** khắc phục hậu quả là nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng số tiền 5.000.000đ. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** từ 18 tháng đến 22 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo **T** do bị cáo không có thu nhập ổn định.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Hà Bảo K** từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo **K** do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông **Đinh Chí C2** theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy do không có giá trị sử dụng:
- 01 (một) cái áo sơ mi dài tay, sọc màu xanh, trắng, xám có dính chất màu đỏ nghi là máu Kiểm đang mặc trên người;
- 01 (một) cái quần kaki ống quần dài màu nâu vàng có dính chất màu đỏ nghi là máu Kiểm đang mặc trên người;
- 01 (một) cái áo sơ mi dài tay, sọc màu trắng xanh (có sọc lớn và sọc nhỏ) dính chất màu đỏ nghi là máu **T** đang mặc trên người;
- 01 (một) cái quần jean, ống quần dài màu xanh có dính chất màu đỏ nghi là máu **T** mặc trên người;

* Đối với hành vi của **Đinh Quốc C4** có dùng ly uống bia (**L** thủy tinh) đập ly xuống bàn văng miếng trụng **Nguyễn Quốc T** gây thương tích. Vào ngày 29/6/2023 **T** làm đơn không yêu cầu khởi tố vụ án đối với **C4** và có đơn không yêu cầu giám định thương tích; không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự (BL số: 210 - 211).

Tại phiên toà bị hại ông **Đinh Quốc C4** yêu cầu: Về hình sự xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

Về dân sự yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường các khoản cho ông bằng 86.756.864 đồng, gồm các khoản như sau:

- Tiền thuốc theo toa 1.156.864đồng.
- Tiền ăn uống và tiền chuyển bằng xe cấp cứu 6.000.000 đồng.
- Tiền phẫu thuật lần 2.000.000 đồng.
- Tiền công lao động trong thời gian nằm viện 3.000.000đồng.
- Tiền công lao động người nuôi 3.000.000đồng.
- Tiền sau khi xuất viện chưa đi làm được 12.000.000đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần 1.490.000 đồng x 40 tháng = 59.600.000 đồng.

Bị cáo **T** không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà vi đại diện Viện kiểm sát truy tố, chỉ khiếu nại quyết định trong thời gian tạm giam bị cáo bị kỷ luật do vi phạm nội quy cơ sở giam giữ. Lý do đập cửa nhà giam là do trong phòng giam có người bị bệnh nhưng kêu cán bộ giam giữ không ai đến đưa người bị tạm giam đang bị bệnh ra điều trị.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo **Nguyễn Quốc T** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và cho bị cáo gửi lời xin lỗi đến anh **C4**.

- Bị cáo **Hà Bảo K** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, cho bị cáo gửi lời xin lỗi đến anh **C4**.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1.1]. Hành vi, quyết định tố tụng của thủ trưởng Cơ quan điều tra **Công an huyện G**; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2]. Người làm chứng có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai ở cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Tại phòng karaoke V 8 quán “Bồn M” gồm có: Chính, C4, T2, T1, K và T cùng nhậu chung, trong quá trình nhậu chung thì T và C4 có xảy ra mâu thuẫn và nghỉ nhậu, C4 và T2 chuẩn bị về, còn C3 thì vào nhà trọ 69 phía sau quán để ngủ.

Sau đó, K và T rủ T1 ra khu vực tum số 04 phía sau quán tiếp tục nhậu. Tại đây, gồm: T1, T, K và một nhân viên nữ rót bia tên H, một lúc sau có C4 và T2 đi vào nhậu cùng. Khi C4 đi vệ sinh vào và tự trượt ghế té ngã, nên tức giận chửi thề: “Đụ má, đụ mẹ”. Lúc này, T đang ngồi đối diện C4, tức giận nên cầm ly bia đánh C4 02 cái, hướng từ phải qua trái, trúng vào vùng thái dương trái và trán bên trái của C4 (khi đó ly thủy tinh đã bể, tạo thành nhiều cạnh sắc nhọn). Sau khi bị T đánh thì C4 ngã ngửa xuống sàn của quán, K cầm ly trên tay phải, xông vào đánh C4 03 cái, hướng từ phải qua trái, trúng vào vùng đầu bên trái và cổ bên trái của C4. Tiếp theo đó, T tiếp tục sử dụng cái ly đã bể còn cầm trên tay, xông vào đâm C4, trúng vào vùng bụng bên trái của C4 03 cái, hướng từ trên xuống dưới.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ cơ quan điều tra thu thập được.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 435/KL-PY ngày 13/6/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh K. Kết luận thương tích của Đinh Chí C2 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Sẹo phần mềm vùng thái dương trái, (mặt) trán trái, (mặt) gò má trái, mặt - tay trái, cổ sau bên trái, lưng - hông trái, hạ sườn trái, bụng trái (03 vết), cẳng tay trái và khủy trái và khủy phải.

- Kết quả cận lâm sàng: Xquang sọ thẳng, nghiêng và cẳng tay trái thẳng; cột sống cổ thẳng, nghiêng; khủy phải thẳng, nghiêng và cẳng tay thẳng, nghiêng: Không thấy hình ảnh bất thường.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Chí C2 tại thời điểm giám định là: 27% (Hai mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng thái dương - đỉnh trái là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng (mặt) trán trái là: 03% (Ba phần trăm).
- Vùng (mặt) gò má trái là: 03% (Ba phần trăm).
- Vùng mặt tai trái là: 06% (Sáu phần trăm).
- Vùng cổ sau bên trái là: 04% (Bốn phần trăm).
- Vùng lưng - hông trái là: 03% (Ba phần trăm).
- Vùng hạ sườn trái là: 02% (Hai phần trăm).
- Vùng bụng trái là: 5,88% (Năm phẩy tám mươi tám phần trăm).
- + Vết 1: 02% (Hai phần trăm).
- + Vết 2: 02% (Hai phần trăm).
- + Vết 3: 02% (Hai phần trăm).
- Vùng cẳng tay trái là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng khuỷu phải là: 02% (Hai phần trăm).

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án về hành vi, thời gian, địa điểm và các tình tiết khác của vụ án.

Các bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của ông **C2** được pháp luật bảo vệ; hành vi dùng ly bia đánh vào đầu, cổ của ông **C2** của các bị cáo, bị cáo **T** đã dùng ly bia bể sắc nhọn đâm vào vùng bụng của ông **C2** là trực tiếp xâm phạm tính mạng, sức khỏe của ông **C2**; tại thời điểm phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi hình sự; các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Nguyễn Quốc T** và bị cáo **Hà Bảo K** đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Chỉ vì mâu thuẫn trong lúc nhậu chung mà các bị cáo đã tham gia đánh ông **C2**, thương tích nặng nhất của ông **C2** là do bị cáo **T** dùng ly thủy tinh đã bể (sắc nhọn) đâm vào bụng 5,88% nên khi quyết định hình phạt bị cáo **T** phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo **K**. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của ông **Đinh Chí C2** mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện bản tính liều lĩnh, coi thường pháp luật của các bị cáo.

Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để

giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã đầu thú; quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo; Hà Bảo K đã hỗ trợ tiền thuốc cho bị hại Đinh Quốc C4 số tiền 5.000.000đ và người nhà của H1 Bảo Kiêm khắc phục hậu quả là nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng số tiền 10.000.000đ; người nhà của Nguyễn Quốc T khắc phục hậu quả là nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng số tiền 5.000.000đ. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về nhân thân: Bị cáo T có một tiền sự khi trong trại bị cáo bị kỷ luật do vi phạm nội quy trại giam nên bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo K có nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Sau khi xem xét các chứng từ do ông C4 cung cấp. Hội đồng xét xử xác định tính hợp pháp từng chứng từ và các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa phục hồi sức khỏe cho ông C4, cụ thể Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản như sau:

- Tiền thuốc theo toa: 1.156.864 đồng;
- Tiền xe chuyển viện: 3.000.000 đồng ;
- Tiền mất thu nhập của người nuôi: 2.400.000 đồng;
- Tiền tổn thất tinh thần: 59.600.000 đồng.

Tổng cộng bằng: 66.156.864 đồng (sáu mươi sáu triệu một trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng).

Kể từ ngày ông Đinh Chí C2 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không trả đủ số tiền trên thì hàng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy do không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) cái áo sơ mi dài tay, sọc màu xanh, trắng, xám có dính chất màu đỏ nghi là máu Kiểm đang mặc trên người;

- 01 (một) cái quần kaki ống quần dài màu nâu vàng có dính chất màu đỏ nghi là máu Kiểm đang mặc trên người;

- 01 (một) cái áo sơ mi dài tay, sọc màu trắng xanh (có sọc lớn và sọc nhỏ) dính chất màu đỏ nghi là máu **T** đang mặc trên người;

- 01 (một) cái quần jean, ống quần dài màu xanh có dính chất màu đỏ nghi là máu **T** mặc trên người;

* Đối với hành vi của **Đinh Quốc C4** có dùng ly uống bia (**L** thủy tinh) đập ly xuống bàn văng miếng trụng **Nguyễn Quốc T** gây thương tích. Vào ngày 29/6/2023 **T** làm đơn không yêu cầu khởi tố vụ án đối với **C4** và có đơn không yêu cầu giám định thương tích; không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự có giá ngạch $46.156.864 \text{ đồng} \times 5\% = 2.307.834 \text{ đồng}$, mỗi bị cáo phải chịu $\frac{1}{2}$ là 1.153.921 đồng, làm tròn 1.154.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo **T** phải chịu án phí 1.354.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn).

Tổng cộng bị cáo **K** phải chịu án phí 1.354.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn).

[9] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Quốc T** và **H1** Bảo Kiểm phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giam là 20/9/2023, trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/05/2023 đến ngày 11/5/2023.

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **H1** Bảo Kiếm 18 (mười tám tháng) tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giam là 12/9/2023, trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/05/2023 đến ngày 11/5/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận các khoản chi phí cho việc cứu chữa phục hồi sức khỏe cho ông **C4**, gồm các khoản như sau:

- Tiền thuốc theo toa: 1.156.864 đồng;
- Tiền xe chuyển viện: 3.000.000 đồng ;
- Tiền mất thu nhập của người nuôi: 2.400.000đ;
- Tiền tổn thất tinh thần: 59.600.000 đồng ;

Tổng cộng bằng: 66.156.864 đồng (sáu mươi sáu triệu một trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng).

Không chấp nhận các khoản chi phí không phù hợp, gồm:

- Tiền ăn uống và tiền chuyển bằng xe cấp cứu 3.000.000 đồng.
- Tiền phẫu thuật lần 2.000.000 đồng.
- Tiền công lao động trong thời gian nằm viện 3.000.000 đồng.
- Tiền công lao động người nuôi 600.000 đồng.
- Tiền sau khi xuất viện chưa đi làm được 12.000.000 đồng.

Tổng cộng 20.600.000 đồng (hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng).

Buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới tiếp tục bồi thường cho ông **C4** số tiền 46.156.864 đồng (bốn mươi sáu triệu một trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó 66.156.864 đồng là số các bị cáo phải bồi thường - 20.000.000 đồng là số tiền các bị cáo đã khắc phục hậu quả).

Ông **C4** được nhận trực tiếp của bị cáo **K** 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ông **C4** được nhận tại cơ quan Thi hành án dân sự **huyện G, tỉnh Kiên Giang** số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu), trong đó gia đình bị cáo **T** nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và gia đình bị cáo **K** nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày ông **Đinh Chí C2** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không trả đủ số tiền trên thì hàng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái áo sơ mi dài tay, sọc màu xanh, trắng, xám có dính chất màu đỏ nghi là máu. Kiểm đang mặc trên người;

- 01 (một) cái quần kaki ống quần dài màu nâu vàng có dính chất màu đỏ nghi là máu. Kiểm đang mặc trên người;

- 01 (một) cái áo sơ mi dài tay, sọc màu trắng xanh (có sọc lớn và sọc nhỏ) dính chất màu đỏ nghi là máu. **T** đang mặc trên người;

- 01 (một) cái quần jean, ống quần dài màu xanh có dính chất màu đỏ nghi là máu. **T** mặc trên người.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 1.154.000 đồng. Tổng cộng là 1.354.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn).

Bị cáo **K** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 1.154.000 đồng. Tổng cộng là 1.354.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 16/01/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan THA hình sự huyện Giồng Riềng;
- UBND xã, phường (tt) nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hồng Chính